

## KINH NGHIỆM MỸ LATINH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ Ở WTO

### Mỹ Latinh trong thương mại quốc tế

Hiện nay Tổ chức Thương mại Quốc tế (WTO) có 150 nước thành viên, trong đó, Mỹ Latinh (MLT) có 32 nước. Việt Nam là thành viên mới nhất, được kết nạp vào ngày 7/11/2006, trở thành thành viên chính thức từ ngày 1/1/2007.

Khi WTO mới ra đời (năm 1995), khu vực MLT mới có 28 nước tham gia, sau đó WTO kết nạp thêm 4 nước MLT - đó là Ecuador (1996), Haiti (1996), Saint Kitts & Nevis (1996) và Panama (1997). Như vậy, tất cả các nước khu vực MLT (trừ quần đảo Bahamas có quy chế quốc gia riêng) đều là thành viên của WTO hiện nay. Ngoài ra, các liên minh khu vực MLT cũng là thành viên tập thể của WTO, như khối Andes, Mercosur, Caricom,...

Các nước MLT thành viên WTO đều là các nước đang phát triển (trừ Haiti thuộc nhóm các nước chậm phát triển). Các nước đang phát triển chiếm 2/3 số thành viên của WTO. Vai trò các nước này trong WTO không ngừng tăng lên, không chỉ vì số lượng ngày càng nhiều mà còn vì tỷ trọng kinh tế của nó ngày càng tăng trong kinh tế thế giới.

Ở đây cũng xin nói thêm rằng, không phải lúc nào các nước đang phát triển cũng chung một chiến hào, trên cùng một mặt trận thống nhất, mà lập trường của các nước này về nhiều vấn đề có thể khác nhau, đôi khi đối kháng nhau. Sở dĩ như vậy là do những nguyên nhân khách quan và vì quyền lợi riêng tư của mỗi quốc gia gây nên.

Nhóm này gồm các nước có trình độ phát triển kinh tế khác nhau.

Ở khu vực MLT, lợi ích của người khổng lồ, của Brazil không thể hoàn toàn phù hợp với lợi ích của Haiti. Mặc dù có sự khác nhau về trình độ phát triển kinh tế, về quyền lợi quốc gia của mỗi nước, nhưng về nhiều vấn đề cụ thể của khu vực MLT, thì các nước khu vực này lại đạt đồng thuận cao.

Các thành viên của WTO được tập hợp thành các nhóm hay các liên minh, không theo quy chế nào, nhiều khi các nhóm hay liên minh này ra đời trong trường hợp cùng lợi ích thương mại cụ thể. Khi vòng đàm phán Uruguay (1986-1994) đang đến hồi kết, thì các nước MLT bắt tay vào cải cách tự do mới. Do vậy, thực hiện các thoả thuận đạt được trong quá trình đàm phán Uruguay chỉ là việc làm bổ sung; ở mức độ nhất định, khuyến khích các nước khu vực MLT đẩy mạnh công cuộc cải cách của mình. Phần nổi bật nhất trong cải cách kinh tế của MLT là tự do hoá ngoại thương, giảm thuế quan.

Hiện nay mức thuế quan bình quân của các nước trong Hiệp hội MLT dao động trong khoảng 9,5-14,6% so với 40% ở giữa thập niên 70 của thế kỷ XX. Mức thuế này thấp hơn mức ở các nước phát triển.

Đối với những nước MLT đã là thành viên của GATT (Hiệp định chung về thuế quan và thương mại - ra đời năm 1947, tiền thân của WTO ngày nay) - như Bolivia, Venezuela, Costa Rica, Mexico, Salvador, thì

giảm thuế quan là một trong các điều kiện cơ bản của nước thành viên; các nước này buộc phải tự do hoá thương mại trong thời hạn ngắn nhất. Cùng với việc xem xét lại vấn đề chuyên môn hoá xuất khẩu, và định hướng lại thị trường, thực hiện các cuộc cải cách ngoại thương đã làm thị phần xuất khẩu trong GDP tăng lên rõ rệt - đạt trên 20%. Nhưng, đây vẫn là mức thấp nhất so với các khu vực khác.

Từ ngày WTO ra đời (1995) đến năm 2005, kim ngạch buôn bán hàng hoá dịch vụ toàn cầu tăng 2 lần. Về tốc độ tăng trưởng trong thời gian này (1995-2005), thị thương mại thế giới tăng 7,3% so với 3% sản xuất công nghiệp và 2,4% GDP toàn cầu. Năm 2006, GDP toàn cầu tăng khoảng 3,5%, thương mại toàn cầu tăng gần 2 lần. Trong thời gian 1990-2005, trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của thế giới, phần của MLT từ 4,3% tăng lên 5,6%; còn trong tổng kim ngạch nhập khẩu - phần MLT từ 3,7% tăng lên 5%.

Nhờ giá cả vật tư hàng hoá (chủ yếu là nguyên liệu, quặng sắt, nguyên liệu hoá thạch) và nhu cầu nội bộ tăng, cho nên trong năm 2005 kim ngạch nhập khẩu của MLT tăng 14%, kim ngạch xuất khẩu tăng 8,5%, thua chỉ tiêu này của Trung Quốc (10%). Dự đoán trong năm 2007, kim ngạch xuất khẩu của MLT có khả năng giảm - còn ở mức 7-8%. Trước hết vì nhu cầu hàng hoá vật tư, nguyên liệu Trung Quốc, Nhật Bản và EU mua của khu vực MLT đã ổn định.

Trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của MLT ở thời gian 2000-2005, thì phần xuất khẩu vật tư - nguyên liệu từ 34,8% tăng lên 37,1%, lần đầu tiên trong nhiều năm vượt hàng công nghiệp gia công chế biến. Năm 2005, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá hàm lượng khoa học cao (thiết bị

văn phòng, viễn thông) tăng 7%, chiếm 2% tổng kim ngạch xuất khẩu của khu vực MLT. Trong kim ngạch xuất khẩu của MLT, phần xuất cho Mỹ từ 39% năm 2000 giảm còn 33% năm 2005. Giảm như vậy chủ yếu là do hàng hoá Trung Quốc đã lấn át được nhiều mặt hàng của các nước MLT trên thị trường Mỹ. Nếu trong năm 2000, kim ngạch xuất khẩu của MLT vượt kim ngạch nhập khẩu là 8%, thì năm 2005 - vượt là 3%. Người cung cấp và cũng là người tiêu dùng chủ yếu các dịch vụ ở khu vực này là Brazil.

Điều đáng nói ở đây là đi đôi với phần của các nước MLT tăng lên trong thương mại quốc tế là tình trạng các nước này ngày càng phụ thuộc vào thị trường thế giới, biểu hiện ở chỗ, cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997-1998, chẳng những ảnh hưởng xấu đến trao đổi hàng hoá ngoại thương, mà còn đến khả năng phát triển kinh tế của khu vực MLT.

Bước vào thiên niên kỷ mới, nhiều nước, kể cả phát triển và đang phát triển, đã dựng lên nhiều rào cản phi thuế quan để bảo vệ sản xuất trong nước, như thuế chống bán phá giá; thuế bảo vệ môi trường; các biện pháp trả đũa trợ giá hàng xuất khẩu (còn gọi là thuế bù đắp, bồi thường) hay khống chế lượng hàng nhập khẩu bằng các hạn ngạch v.v... Do vậy, điều này đã làm phát sinh ngày càng nhiều vụ tranh chấp thương mại giữa các nước, buộc các nước thành viên WTO phải dùng cơ chế giải quyết bất đồng, tranh chấp thương mại quốc tế trong khuôn khổ pháp luật của WTO.

### Cơ chế giải quyết tranh chấp

Một trong những vấn đề quan trọng của hệ thống thương mại đa phương là thủ tục điều chỉnh các tranh chấp thương mại giữa các nước

thành viên WTO (còn gọi là tranh chấp thương mại quốc tế). Thủ tục này ra đời trong quá trình của vòng đàm phán Uruguay, cho phép mọi nước thành viên WTO đều có quyền gửi đơn yêu cầu các cơ quan chức năng của WTO giải quyết các bất đồng (tranh chấp) trong thương mại quốc tế, trước hết yêu cầu này được gửi tới cơ quan giải quyết bất đồng bằng tư vấn, hoà giải (do vậy còn được gọi là cơ quan tư vấn). Nếu bằng tư vấn không hoà giải được bất đồng, thì cơ quan này thành lập hội đồng trọng tài làm nhiệm vụ giải quyết bất đồng. Nếu hội đồng trọng tài vẫn chưa giải quyết được bất đồng, thì một trong hai bên có quyền gửi đơn yêu cầu cơ quan khiếu kiện của WTO giải quyết. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải mọi yêu cầu nhờ cơ quan khiếu nại giải quyết đều được thoả mãn, trong đó, có nhiều vấn đề được giải quyết bên lề hội nghị hoặc đã mất tính thời sự.

Trong 12 năm tồn tại của mình (1995-2007) có thể chia hoạt động của cơ quan tư vấn thành hai thời kỳ rõ nét: Thời gian đầu phần lớn đơn khiếu kiện là của các nước phát triển; thời gian sau là của các nước đang phát triển, còn các nước phát triển thường trở thành bị cáo (trước hết là Mỹ và EU). Số vụ kiện gửi tới nhiều nhất là trong thời gian 1996-2000 mỗi năm cơ quan tư vấn nhận được khoảng 34 đến 51 đơn khiếu kiện. Đây là hệ quả của những vụ khiếu kiện chưa được giải quyết thời GATT (1947-1994) và của việc kết chặt nguyên tắc kiện tụng trong quá trình đàm phán Uruguay.

Khu vực MLT là nhóm nước tích cực nhất nhờ các cơ quan chức năng của WTO giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế của mình. Trong gần 50 năm tồn tại của GATT (1947-1994) đã có 101 vụ tranh chấp thương mại quốc tế được xét xử, trong đó khu vực MLT có

12 vụ vừa là nguyên cáo, vừa là bị cáo, nhưng trong 10 năm tồn tại của WTO (1995-2005) đã có 71 vụ kiện do khu vực MLT khởi xướng, chiếm 21% tổng vụ tranh chấp thương mại của thế giới, cao hơn phần này của các nước đang phát triển khác nhờ cơ quan chức năng của WTO xét xử. Trong số 71 vụ nói trên, thì 50 vụ là của khu vực Nam Mỹ; 11 của khu vực Trung Mỹ; các nước vùng Caribbean - có 1 vụ là nguyên cáo - đó là Antigua & Barbuda, và 2 vụ là bị cáo, đó là Trinidad & Tobago. Thông thường, những nước tham gia tranh chấp thương mại quốc tế là những nước có thị phần lớn trong thương mại toàn cầu. Ví dụ, Brazil - 22 lần là nguyên cáo, 13 lần là bị cáo trong thương mại toàn cầu; tương tự, Mexico - 15 và 15; Argentina - 9 và 10; Chile - 10 và 10.

Ở khu vực MLT, các nước kiện lẫn nhau nhiều nhất là Chile và Argentina. Chẳng hạn, Argentina buộc tội Chile áp dụng chế độ khống chế giá nhập hàng nông sản của Argentina - như dầu thảo mộc, hoa quả. Đã gần 5 năm xảy ra vụ kiện này, nhưng hai nước vẫn chưa đi đến hồi kết. Còn Chile buộc tội Argentina áp thuế chống bán phá giá nước giải khát Pepsi hộp của Chile và đòi Argentina phải bỏ thuế bảo vệ hoa quả của mình.

Đa số vụ tranh chấp thương mại quốc tế hiện nay đụng chạm đến thuế chống bán phá giá, trợ giá hàng nông sản xuất khẩu, và thuế bù đắp. Phần lớn những bất đồng liên quan đến các thoả thuận về nông nghiệp, về vấn đề cấp giấy phép nhập hàng, rào cản kỹ thuật, các biện pháp bảo vệ sản xuất trong nước, an toàn vệ sinh, môi trường v.v...

Phần lớn vụ kiện trên của khu vực MLT ở WTO liên quan đến hàng công nghiệp, nông sản, thực phẩm, rồi đến sở hữu trí tuệ và dịch vụ, chỉ có vụ

Antigua & Barbuda - nước nhỏ ở vùng Caribbean, kiện Mỹ áp đặt chế độ bảo hộ mậu dịch trên thị trường dịch vụ Internet là liên quan đến phương hướng tương đối mới trong trao đổi hàng hoá ngoại thương - đến khu vực dịch vụ. Ở đây, Antigua & Barbuda đã thắng kiện, còn Mỹ bị WTO buộc phải xoá bỏ rào cản này.

Có điều muốn nhấn mạnh ở đây là trong số 71 vụ tranh chấp thương mại khu vực MLT khởi xướng trong 10 năm qua (1995-2005), thì 41 vụ kiện các nước ngoài khu vực, còn 30 vụ nội bộ khu vực kiện lẫn nhau. Do vậy, ở đây các nước có thể vừa là nguyên cáo, vừa là bị cáo của nhau. Ví dụ, số lần là nguyên cáo và bị cáo nhiều nhất của nhau ở khu vực này là Chile và Argentina; trong đó, Chile có 6 lần vừa là nguyên cáo, vừa là bị cáo ở khu vực; Mexico - 4 lần là nguyên cáo, 5 lần là bị cáo.

Về nguyên cáo đơn thuần ở khu vực MLT, thì Brazil 4 lần; Colombia và Guatemala mỗi nước 3 lần.

Về bị cáo đơn thuần, Peru có 4 lần, Ecuador và Nicaragua - mỗi nước 2 lần. Đóng vai trò bị cáo còn có Venezuela và các nước khác ở khu vực.

Thực tế nói trên ở khu vực MLT, cũng như ở các khu vực khác, có thể là cơ sở để các nhà bình luận thời sự quốc tế cho rằng, vì quyền lợi của quốc gia mình, ngoài hàng rào thuế quan WTO cho phép các nước thành viên áp dụng trong thời gian nhất định; các nước khu vực này còn tự động áp đặt hàng rào phi thuế quan (hàng rào kỹ thuật) để bảo vệ sản xuất trong nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình xuất khẩu của các nước khác. Do đó, việc phát sinh tranh chấp, kiện tụng lẫn nhau trong thương mại quốc tế là điều khó có thể tránh khỏi, đôi khi trở thành vòng luẩn quẩn, khó có hồi kết vì hội nhập

kinh tế khu vực và toàn cầu ngày càng sâu rộng, thì cạnh tranh giữa các nền kinh tế ngày càng gay gắt.

Thực tế các vụ tranh chấp thương mại của MLT với các nước ngoài khu vực MLT trong thời gian qua cho thấy rằng, đối với những vụ tranh chấp thương mại của MLT với các nước hay nhóm nước ngoài khu vực MLT, nếu đứng đơn độc, không hợp sức với nước nào trong hoặc ngoài khu vực MLT, thì khó có thể thành công, hoặc thành công nhưng không mỹ mãn. Tiêu biểu cho lập luận này là vụ một mình Brazil kiện EU áp đặt thuế bán phá giá ống dẫn dầu công nghiệp của Brazil, đến nay vẫn chưa đến hồi kết. Hay mới đây (tháng 11/2006) là vụ một mình Ecuador kiện EU áp đặt thuế mới, cao hơn vào chuỗi nhập khẩu từ Ecuador làm thiệt hại lớn cho nền kinh tế Ecuador, cũng chưa đến hồi kết, mặc dù, trước đó, hồi thập niên 90 vừa qua, Mỹ và Ecuador cùng phối hợp kiện EU về thuế nhập khẩu chuỗi của hai nước này đã giành được thắng lợi, chấm dứt chiến tranh chuỗi giữa khu vực MLT và EU.

Còn những vụ khu vực MLT tranh chấp thương mại phối hợp với nhau hoặc với nước ngoài giành thắng lợi. Đó là vụ Brazil và Venezuela phối hợp kiện Mỹ áp đặt hàng rào kỹ thuật để hạn chế nhập xăng dầu vào Mỹ; vụ Brazil, các nước EU và một số nước khác chung sức kiện Mỹ áp đặt chính sách bảo hộ mậu dịch hạn chế nhập sắt thép nước ngoài; vụ Brazil, Chile, Mexico và EU chống lại Quốc hội Mỹ thông qua các điều khoản bổ sung đạo luật Byrd cho phép từ năm 2000 các công ty Mỹ được phép bán phá giá và trợ giúp các nhà sản xuất; vụ Ecuador, một số nước MLT phối hợp với Mỹ chống EU hạn chế nhập chuỗi của MLT; hay vụ Brazil, Australia và Thái Lan kiện EU trợ giá sản xuất đường v.v...

Tuy nhiên, trong các vòng đàm phán đa phương mới đây (tại hội nghị các bộ trưởng ở Cancun và Hồng Kông) các

nước MLT chưa đạt kết quả trong việc dùng cơ quan tư vấn làm công cụ quan trọng để chống lại chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch của các nước phát triển công nghiệp, tạo ra các điều kiện buôn bán quốc tế công bằng, lành mạnh và cùng có lợi hơn. Đây là cơ chế hết sức quan trọng trong các quá trình đàm phán đa phương vừa qua.

Tóm lại, có thể nói rằng, trừ một số vụ thắng kiện các nước ngoài khu vực, như đã nói trên, cho đến nay trong các vụ tranh chấp thương mại với EU và Mỹ, các nước MLT chưa được thoả mãn nhu cầu ngay trong giai đoạn dùng cơ quan tư vấn. Sở dĩ như vậy, theo các nhà kinh tế, chủ yếu là do vị thế của các nước MLT trong quá trình đàm phán quá yếu, hơn nữa, những yêu cầu do khu vực MLT đưa ra liên quan đến các vấn đề quá phức tạp trong chính sách thương mại, gây nên bất đồng nội bộ, không có sức thuyết phục chính phủ các nước phát triển, trong đó có Mỹ và EU.

### Đại cương về WTO

WTO ra đời năm 1995, là kết quả của vòng đàm phán Uruguay, là người kế thừa hợp pháp của GATT (Hiệp định chung về thuế quan và thương mại, 1947-1994), là tổ chức thống nhất các hiệp định: Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT); Hiệp định chung về buôn bán các dịch vụ và Hiệp định buôn bán quyền sở hữu trí tuệ. Cơ sở của Hiệp định buôn bán dịch vụ và quyền sở hữu trí tuệ là những nguyên tắc chủ yếu của GATT.

Như vậy, có thể nói WTO là người tập hợp ba loại Hiệp định nói trên thành một tổ chức thống nhất, có nhiệm vụ dùng các quy chế chung thống nhất và chế độ thống nhất để điều chỉnh các tranh chấp thương mại quốc tế.

Theo các văn bản sáng lập WTO, mục tiêu chủ yếu của WTO là tự do

hoá dần dần, từng bước nền thương mại thế giới bằng cách ưu tiên dùng thuế quan để điều chỉnh nền thương mại này, giảm nhất quán mức thuế nhập khẩu, xoá bỏ các rào cản phi thuế quan, xoá bỏ hạn ngạch và các rào cản khác trong trao đổi hàng hoá và dịch vụ trên trường quốc tế, bảo đảm các điều kiện cạnh tranh, công bằng, lành mạnh, các bên đều có lợi.

Để đạt các mục tiêu nói trên, ngoài các thủ tục hành chính thông thường, thực hiện các thoả thuận đạt được ở vòng đàm phán Uruguay, WTO còn có nhiệm vụ bảo đảm thương mại quốc tế được tiến triển tốt đẹp, tạo ra cơ chế đa phương điều chỉnh có hiệu quả các tranh chấp thương mại quốc tế, hướng dẫn chính sách thương mại của các quốc gia thành viên WTO.

Luật buôn bán quốc tế WTO sử dụng hiện nay là kết quả của hàng loạt các cuộc đàm phán thương mại đa phương bắt đầu từ GATT và được WTO hoàn thiện theo đà hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu bao hàm tất các phương hướng của thương mại quốc tế, do vậy, ngày càng phù hợp với thực tế buôn bán toàn cầu.

Hiện nay khoảng 97% buôn bán hàng hoá và dịch vụ quốc tế được điều chỉnh qua các quy chế của WTO. Đó là lý do ra đời, tồn tại và phát triển của WTO.

Tóm lại, có thể nói rằng, WTO không phải là tổ chức từ thiện, cũng không phải tổ chức khủng bố, mà là công cụ điều chỉnh các tranh chấp thương mại quốc tế bằng luật pháp do cộng đồng quốc tế đặt ra. Ai hiểu và biết cách sử dụng công cụ này, người đó sẽ mạnh hơn trên trường quốc tế ■

Nguồn: *Mỹ Latinh các số 3 và 4/07*

Người giới thiệu: *Trịnh Trọng Nghĩa*